



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A5_CS2

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901030105	Bùi Minh	Nghĩa	23/12/2003	KD10C	01					
2	000002	0901020078	Nguyễn Nhật	Minh	05/10/2002	KD9H	01					
3	000003	0901020190	Võ Thùy	Trang	29/10/2003	KD9H	01					HP,ĐK
4	000004	1001071155	Nguyễn Hải	Long	22/06/2004	QL10A	01					
5	000005	0901030904	Nguyễn Văn	Thanh	07/09/1996	QT9D	01					
6	000006	0901020946	Nguyễn Ngọc	Tuấn	27/09/2000	QT9D	01					
7	000007	1001010767	Nguyễn Mỹ	Dung	11/11/2004	TC10A	01					
8	000008	1001010821	Nguyễn Khoa	Lý	12/08/2004	TC10A	01					HP
9	000009	1001010750	Nguyễn Ngọc	Anh	20/11/2004	TC10B	01					
10	000010	1001010826	Lê Hoàng	Minh	21/09/2004	TC10B	01					
11	000011	1001081117	Nguyễn Văn	Minh	03/07/2004	TM10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Xã hội học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001040001	Vũ Đức	An	31/03/2004	CT10A	01					
2	000002	1001040910	Hoàng Vũ	Dương	09/08/2004	CT10A	01					HP
3	000003	1001041434	Lê Ngọc	Khang	02/02/2004	CT10A	01					
4	000004	1001061095	Ngô Thị Ngọc	Hoài	16/06/2004	KA10A	01					
5	000005	1001020073	Hà Linh	Chi	17/12/2004	KD10A	01					HP
6	000006	1001020097	Phạm Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	KD10A	01					
7	000007	1001020166	Đồng Thị Ngọc	Linh	25/08/2004	KD10A	01					HP
8	000008	1001020275	Khúc Phương	Thảo	21/12/2004	KD10A	01					HP
9	000009	1001021089	Ngô Hải	Yến	24/10/2004	KD10A	01					
10	000010	1001020214	Hà Trọng	Nghĩa	24/03/2003	KD10B	01					HP
11	000011	1001021051	Phạm Như	Quỳnh	02/10/2004	KD10B	01					
12	000012	1001020273	Đinh Thị Thanh	Thảo	19/08/2004	KD10B	01					
13	000013	1001020315	Nguyễn Thị Kiều	Trang	24/07/2004	KD10B	01					
14	000014	1001020240	Nguyễn Hồng	Nhung	31/12/2004	KD10C	01					
15	000015	1101020997	Trần Nguyễn Thảo	My	28/08/2005	KD11A	01					HP,ĐK
16	000016	0901020190	Võ Thùy	Trang	29/10/2003	KD9H	01					HP,ĐK
17	000017	0901020996	Dương Anh	Vũ	18/06/2003	KD9M	01					
18	000018	1001070435	Đoàn Bắc Đăng	Duy	26/12/2004	KL10A	01					
19	000019	1001010784	Trần Minh	Hiếu	06/12/2004	NH10A	01					
20	000020	1001010800	Nguyễn Hoàng	Lâm	07/02/2004	NH10A	01					
21	000021	1001010809	Lê Thị Thùy	Linh	01/09/2004	NH10A	01					
22	000022	1001010812	Nguyễn Diệp	Linh	25/07/2004	NH10A	01					
23	000023	1001010886	Vũ Thanh	Trúc	08/03/2004	NH10A	01					
24	000024	1001071166	Đỗ Thị	Thùy	10/05/2003	QL10A	01					
25	000025	1001030592	Nguyễn Trung	Kiên	31/08/2004	QM10B	01					
26	000026	1001030721	Nguyễn Thu	Trang	25/02/2004	QM10B	01					HP,ĐK
27	000027	1001031638	Lê Việt	Hoàng	12/07/2003	QT10A	01					
28	000028	1001030634	Vũ Huy	Nam	08/08/2004	QT10A	01					
29	000029	1001030646	Phạm Thị Bích	Ngọc	09/12/2004	QT10A	01					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
30	000030	1001030689	Nguyễn Hữu	Thắng	04/07/2004	QT10B	01					
31	000031	1001010849	Đỗ Minh	Quân	02/02/2004	TC10A	01					
32	000032	1001011460	Đỗ Đức	Thịnh	05/01/2004	TC10B	01					
33	000033	1001010891	Hoàng Anh	Vũ	26/08/2004	TC10B	01					
34	000034	0901070873	Nguyễn Trà	My	13/09/2003	TM9A	01					ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tiếng Anh cơ bản 1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1201040031	Hoàng Tuấn	Minh	07/03/2006	CT12A	01					
2	000002	1001020078	Đỗ Mạnh	Cường	09/11/2004	KD10B	01					
3	000003	1001020327	Bùi Cát	Tường	27/11/2004	KD10B	01					
4	000004	1101020252	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/04/2005	KD11C	01					
5	000005	1101021443	Phạm Đức	Hiếu	02/08/2000	KD11D	01					
6	000006	1101021352	Nguyễn Việt	Anh	26/04/2004	KD11G	01					
7	000007	1103020012	Trần Thúy	Nga	03/07/1971	LT11A_TCDH	01					
8	000008	1103020004	Nguyễn Thị Thu	Hiền	28/07/1974	LT11A_VL VH TCDH	01					
9	000009	0901020094	Đỗ Văn	Bình	19/10/2003	QL9A	01					HP,ĐK
10	000010	1001030682	Nguyễn Tiến	Sỹ	23/11/2004	QM10A	01					
11	000011	1001030573	Nguyễn Quang	Huy	09/08/2004	QM10B	01					HP
12	000012	1101030482	Phạm Quốc	Anh	27/09/2005	QM11A	01					HP
13	000013	1001030684	Nguyễn Trọng	Tài	25/08/2004	QT10A	01					
14	000014	1101030628	Trịnh Công	Minh	09/11/2005	QT11A	01					
15	000015	1101031732	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	QT11A	01					
16	000016	1101030614	Phạm Khánh	Ly	16/10/2005	QT11B	01					
17	000017	1001010826	Lê Hoàng	Minh	21/09/2004	TC10B	01					HP,ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tiếng Anh cơ bản 2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101040381	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	23/06/2005	CT11A	01					
2	000002	1001021411	Đỗ Thị Ngọc	Minh	10/08/2004	KD10C	01					
3	000003	1001020058	Chu Thị	Ánh	26/09/2004	KD10G	01					HP
4	000004	1101020252	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/04/2005	KD11C	01					
5	000005	1101020279	Lều Hồng	Thức	05/10/2005	KD11C	01					HP
6	000006	1101021428	Triệu Thị Hà	Vy	24/10/2005	KD11E	01					HP
7	000007	1204020006	Chu Thị	Hoa	19/11/2005	LT12A_TCB H	01					HP
8	000008	1203020017	Lưu Thị	Thuận	26/05/1992	LT12A_TCB H	01					
9	000009	1001010859	Nguyễn Quang	Thắng	21/10/2003	NH10A	01					
10	000010	1101010841	Vũ Duy	Kiên	01/09/2005	NH11A	01					
11	000011	1101011399	Phạm Thùy	Phương	27/08/2005	NH11A	01					
12	000012	1001030604	Nguyễn Mai	Linh	10/08/2004	QM10A	01					HP
13	000013	1101030501	Nguyễn Ngọc	Bích	10/09/2005	QM11A	01					
14	000014	1001030949	Hoàng Thanh	Chúc	21/12/2004	QT10A	01					
15	000015	1001031638	Lê Việt	Hoàng	12/07/2003	QT10A	01					
16	000016	1001030496	Nguyễn Đức	Biên	27/09/2004	QT10B	01					
17	000017	1101031186	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	QT11B	01					HP,ĐK
18	000018	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	01					
19	000019	1001010849	Đỗ Minh	Quân	02/02/2004	TC10A	01					
20	000020	1001080382	Đinh Duy	Anh	24/11/2004	TM10A	01					
21	000021	1101080405	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	TM11A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tiếng Anh cơ bản 3

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020156	Vũ Thị	Lam	05/10/2004	KD10E	01					
2	000002	1001020163	Đỗ Thị	Linh	31/03/2004	KD10E	01					HP
3	000003	1001021012	Hoàng Hương	Ly	02/12/2004	KD10E	01					HP
4	000004	0810210798	Phạm Mai	Linh	06/01/2002	KD9C	01					
5	000005	1001030661	Nguyễn Hà	Phong	09/01/2004	QM10B	01					
6	000006	1001030690	Nguyễn Hồng	Thanh	04/04/2004	QM10B	01					
7	000007	1001030470	Hoàng Bá Nam	Anh	24/09/2004	QT10B	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2